

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày 20- 4 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.**

Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hồ Trọng Trung.

2, Bà Vũ Thị Về.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 05/2021/QĐ - TA ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn Đ, sinh ngày 11/9/1997.

Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Thôn Ng2, xã VL, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lương Văn V, sinh năm 1971(đã chết), con bà Sầm Thị Th, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn Ng2, xã VL, huyện VB, tỉnh LC.

Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền sự: không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+) *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Thôn Ng2, xã VL, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

+) *Người làm chứng:* Anh Chu Văn V, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn B 2, , xã VL, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 05/01/2021, tổ công tác Công an huyện Văn Bàn đang tuần tra kiểm soát trên tuyến đường TL51 thuộc thôn Bất 2, xã Võ Lao thì phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô BKS 24B2-904.68 có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã ra hiệu dừng xe và yêu cầu khai rõ tên

tuổi, địa chỉ, nếu có đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Nam thanh niên khai tên là Lương Văn Đ - sinh năm 1997, trú tại thôn Ngẫu 2, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn. Sau đó Đ tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 lọ nhựa màu trắng đựng 07 gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận là ma túy của Đ. Công an đã mời người chứng kiến, đưa Đ cùng vật chứng về UBND xã Võ Lao lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ của Đ số tiền 3.942.000Đ; 01 xe mô tô BKS 24 B2 - 904.68. Tiến hành khám xét chỗ ở của Đ nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy Lương Văn Đ khai: Khoảng 13 giờ ngày 31/12/2020 Đ lên khu vực cầu Bến Đền, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng gặp và mua của một người Đ ông không quen biết được 07 gói ma túy giá 700.000Đ. Về nhà Đ cho vào lọ nhựa màu trắng và cất giấu trong túi quần, mục đích để sử dụng, đến ngày 05/01/2021 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 30/GĐMT ngày 08/01/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,47 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Văn Đ ngày 05/01/2021 gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Lương Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội Đ xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Lương Văn Đ khai nhận: Do nghiện chất ma túy, khoảng 13 giờ ngày 31/12/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi mua trái phép 07 gói ma túy có trọng lượng 0,47 gam Heroine với giá 700.000đ Đ mang về nhà cho vào lọ nhựa màu trắng và cất giấu trong túi quần để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Lương Văn Đ, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là thanh niên có sức khỏe, có sức lao động nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà đua đòi, nghiện chất ma túy nên ngày 05/01/2021 bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,47 gam Heroine để sử dụng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có ông ngoại là ông Sầm Văn Tấn được Bộ tư lệnh quân khu 2 chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo Đ không được hưởng tình tiết này. Tuy nhiên hội Đ xét xử sẽ xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, sử dụng số tiền 700.000đ mua ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6]. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 24 B2 - 904.68, quá trình điều tra xác định là của anh Lương Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại xã Võ Lao, huyện Văn Bàn (anh trai của Đ). Anh Đ không biết việc Đ sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lương Văn Đ là có căn cứ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với người Đ ông đã bán ma túy cho Đ ngày 31/12/2020, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 3.942.000đ thu giữ của Lương Văn Đ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về vật chứng:

Đối với 0,47 gam Heroine Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,04 gam là có căn cứ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,43 gam Heroine còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù và phạt tiền 5.000.000đ (*năm triệu Đ*) để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 05/01/2021.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,43 gam Heroine (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 23/3/2021).

+ Tạm giữ số tiền 3.942.000Đ(ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn Đ) thu giữ của Lương Văn Đ để đảm bảo thi hành án (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 23/3/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn Đ*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người CQLNVLQ (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

